CÔNG TY: CP Sách Giáo dục tại TP Hà Nội
Địa chỉ: Lô B1, DN14/3 Nguyễn Khánh Toàn, Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: 628.16.085 Fax: 628.11.832

Báo cáo tài chính Hợp nhất
Quý 4 năm tài chính 2011

Mẫu số: Q-02d

DN - BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH - QUÝ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		26,275,058,888	14,867,145,359	110,141,532,899	105,710,546,605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		244,746,627	100,200,736	300,738,422	1,232,967,958
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 -	**10**		**26,030,312,261**	**14,766,944,623**	**109,840,794,477**	**104,477,578,647**
4. Giá vốn hàng bán	11		22,174,657,006	10,844,029,826	87,126,508,294	81,967,867,958
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	**20**		**3,855,655,255**	**3,922,914,797**	**22,714,286,183**	**22,509,710,689**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		1,718,857,248	5,147,660,340	14,333,789,867	9,015,475,052
7. Chi phí tài chính	22		0	792,832,000	1,420,801,289	987,063,361
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0	1,368,938,728	905,012,213
8. Chi phí bán hàng	24		3,094,720,443	2,267,007,731	13,670,680,975	10,221,121,593
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		1,646,785,552	1,824,667,705	6,759,696,766	6,581,717,977
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) - (	**30**		**833,006,508**	**4,186,067,701**	**15,196,897,020**	**13,735,282,810**
11. Thu nhập khác	31		183,797,483	212,219,508	307,627,803	528,706,771
12. Chi phí khác	32		14,482,713	42,531,397	58,851,932	77,146,440
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	**40**		**169,314,770**	**169,688,111**	**248,775,871**	**451,560,331**
14. Phần lãi lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		0	0	0	0
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	**50**		**1,002,321,278**	**4,355,755,812**	**15,445,672,891**	**14,186,843,141**
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		112,258,620	1,110,316,991	3,709,722,570	3,612,446,698
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0	0	0
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	**60**		**890,062,658**	**3,245,438,822**	**11,735,950,321**	**10,574,396,443**
18.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		33,034,686	11,858,367	98,697,331	174,497,525
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		857,027,972	3,233,580,455	11,637,252,990	10,399,898,918
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu(*)	70			342	0	1,087

Lập Bảng	**Kế toán trưởng**	**Giám đốc**
Phạm Thị Hạnh	**Vũ Thị Minh Nguyệt**	**Cấn Hữu Hải**